
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 – 6
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	7 – 35
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020	7 – 10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12– 13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	14-35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1000332857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 10 tháng 04 năm 2003. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 10 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 03 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 10: 75.704.440.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
Điện thoại : 02273.683.162-0901.55.75.85
Fax : (036) 33 683162
Website : <http://ttzholdings.com.vn/company-history>
Mã số thuế : 1 0 0 0 3 3 2 8 5 7

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 35).

Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Trần Thị Hiền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2020
Ông Hoàng Anh Quyết	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2020
Bà Nguyễn Thùy Linh	Thành viên HĐQT	
Ông Hoàng Anh Quyết	Thành viên HĐQT	
Ông Yang Xiao Dong	Thành viên HĐQT	
Ông Chen Yu	Thành viên HĐQT	
Ông Lê Minh Diện	Thành viên HĐQT	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lại Trọng Đan	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2020
Ông Nguyễn Tuấn Phương	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2020
Bà Hoàng Thị Minh Hoài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2020
Ông Nguyễn Hải Văn	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Hoàng Anh Quyết	Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Mến	Phó Tổng Giám Đốc	

Kế toán trưởng

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Nguyễn Thùy Linh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 08 năm 2020

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thái Bình, ngày 29 tháng 08 năm 2020

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Hoàng Anh Quyết

03
ÔN
NH
ÊN
AN
/0



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 1808.01.02/2020/BCTC-NVT2
Ngày : 29 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung, được lập ngày 29 tháng 8 năm 2020 từ trang 07 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

34
G
EM
T
TÂN
A

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán năm 2019 do công ty khác kiểm toán có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần và có nhấn mạnh việc công ty bị Cục Thuế tỉnh Thái Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 337/QĐ-CCTKV ngày 28/11/2019. Vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về hoạt động liên tục của công ty.

Ngày 27/08/2020, Cục Thuế tỉnh Thái Bình- Chi cục Thuế khu vực Tiền Hải- Kiến Xương có công văn số 4143/TB-CCTKV thông báo về việc hóa đơn tiếp tục có giá trị sử dụng do đơn vị đã nộp tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước(Thuyết minh VIII.2). Hiện tại Ban lãnh đạo đơn vị đang nỗ lực thực hiện tái cơ cấu lại toàn bộ công ty, xúc tiến triển khai các dự án nhằm kiện toàn lại bộ máy hoạt động, cải thiện tình hình tài chính cho công ty. Đồng thời Ban lãnh đạo công ty khẳng định không có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của công ty trong nhiều năm tới. Do đó Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh
GCNĐKHNT số: 1690-2018-124-1

2-C
TY
HỮU H
DÁN
VIỆ
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		23.426.430.663	45.755.245.244
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.557.190.402	1.046.745.151
1. Tiền	111		1.557.190.402	1.046.745.151
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.546.956.728	38.792.677.626
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	9.250.983.250	10.252.761.870
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	7.657.788.532	29.875.863.436
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	21.634.626	84.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.383.449.680)	(1.420.057.680)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	110.000
IV. Hàng tồn kho	140		6.293.612.079	5.555.526.600
1. Hàng tồn kho	141	V.6	6.293.612.079	5.555.526.600
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		28.671.454	360.295.867
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	13.382.747	34.232.433
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.099.416	100.000
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		8.189.291	325.963.434
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		61.001.661.682	45.454.289.067
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14.000.000.000	14.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	14.000.000.000	14.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		11.200.152.884	12.602.780.269
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	11.200.152.884	12.602.780.269
<i>Nguyên giá</i>	222		20.442.366.029	21.278.547.847
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9.242.213.145)	(8.675.767.578)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9	35.689.148.580	18.739.148.580
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		35.689.148.580	18.739.148.580
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		112.360.218	112.360.218
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		112.360.218	112.360.218
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		84.428.092.345	91.209.534.311

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		13.593.594.190	17.254.035.036
I. Nợ ngắn hạn	310		13.593.594.190	17.254.035.036
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	3.342.848.230	5.873.337.651
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	200.092.300
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.859.240.960	1.109.486.943
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	1.400.000.000	1.520.138.628
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	6.991.505.000	8.550.979.514
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

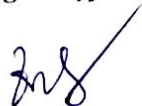
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		70.834.498.155	73.955.499.275
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	70.834.498.155	73.955.499.275
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		75.704.440.000	75.704.440.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		75.704.440.000	75.704.440.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(4.869.941.845)	(1.748.940.725)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.748.940.725)	1.624.524.571
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.121.001.120)	(3.373.465.296)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		84.428.092.345	91.209.534.311

Lập ngày 29 tháng 08 năm 2020

Người lập biểu



Trịnh Thị Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thùy Linh



Hoàng Anh Quyết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	134.320.000	3.649.323.540
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		157.863.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		(23.543.000)	3.649.323.540
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	(142.450.431)	3.542.625.370
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		118.907.431	106.698.170
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16.079	260.154.620
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	453.861.633	123.807.700
Trong đó: chi phí lãi vay	23		109.861.633	123.807.700
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	158.534.660	311.264.124
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	487.855.731	1.373.268.637
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(981.328.514)	(1.441.487.671)
12. Thu nhập khác	31		-	1.769.562.163
13. Chi phí khác	32	VI.7	1.662.488.462	84.111.665
14. Lợi nhuận khác	40		(1.662.488.462)	1.685.450.498
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.643.816.976)	243.962.827
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	477.184.144	173.484.075
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	5.965.894
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(3.121.001.120)	64.512.858
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(3.121.001.120)	64.512.858
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(412)	9

Người lập biểu

Trịnh Thị Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh

Lập ngày 29 tháng 08 năm 2020



Hoàng Anh Quyết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(2.643.816.976)	243.962.827
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.020.501.272	1.185.052.238
- Các khoản dự phòng	03	(36.608.000)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-384
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	526.110.034	(1.525.821.708)
- Chi phí lãi vay	06	109.861.633	123.807.700
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(1.023.952.037)	27.001.057
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	23.377.103.625	1.242.169.319
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(738.085.479)	(1.861.402.450)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(19.456.150.476)	(1.091.640.250)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	20.849.686	121.641.341
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(109.861.633)	(119.417.912)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(482.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.069.903.686	(2.163.648.895)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	2.315.000.000
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	16.079	104.378
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	16.079	2.315.104.378

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	4.368.180.000	6.959.400.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(5.927.654.514)	(5.791.760.024)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.559.474.514)	1.167.639.976
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	510.445.251	1.319.095.459
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1 1.046.745.151	744.051.349
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1 1.557.190.402	2.063.146.808

Lập ngày 29 tháng 08 năm 2020

Người lập biểu

Trịnh Thị Anh

Trịnh Thị Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh

Nguyễn Thùy Linh



Hoàng Anh Quyết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, thương mại

3. **Ngành nghề kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất bột đá xây dựng, sản xuất đá mài, đá rã, đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát...); Sản xuất đá xây dựng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm là kinh doanh vật liệu xây dựng.

4. **Số người lao động đến ngày 30 tháng 06 năm 2020:** 07 người

Số người lao động đến ngày 29 tháng 08 năm 2020: 43 người

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng.

6. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính</i>	<i>Tỷ lệ vốn góp thực tế</i>	<i>Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD</i>
Công ty con được hợp nhất:				
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình	Thôn Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất gạch	100%	100%
Công ty con dừng hợp nhất:				
Công ty TNHH MTV Tiến Trung Sơn La(*)	Bản Bó Nhàng, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Kinh doanh vật liệu xây dựng	100%	100%

(*) Công ty đã thực hiện rút vốn khỏi Công ty TNHH MTV Tiến Trung Sơn La và quyết định giải thể công ty này.

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất:** : Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ hoạt động phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết;

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Thời điểm ghi nhận các khoản đầu tư tài chính dài hạn là thời điểm chính thức có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

+ Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);

+ Chứng khoán chưa niêm yết, các khoản đầu tư dưới hình thức khác được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Khi lập Báo cáo tài chính, doanh nghiệp phải xác định giá trị khoản đầu tư bị tổn thất để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân tháng và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu....

7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	11 - 15
Máy móc và thiết bị	05 - 14
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10

8. Nguyên tắc kế toán hợp đồng hợp tác kinh doanh

BCC được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên liên quan tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Khi nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

10. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

11. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng

Các khoản phải trả chưa phát sinh do chưa nhận hàng hóa, dịch vụ nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh kỳ này để đảm bảo khi phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh được phản ánh là dự phòng phải trả.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

16. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

17. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

18. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.551.265.630	1.038.133.375
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.924.772	8.611.776
Cộng	<u>1.557.190.402</u>	<u>1.046.745.151</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các khách hàng khác	9.250.983.250	(1.383.449.680)	10.252.761.870	(1.420.057.680)
Công ty TNHH ô tô và thiết bị Thiên Trường Long	3.629.000.000	(1.088.700.000)	3.629.000.000	(1.088.700.000)
Công ty Cổ phần xây dựng sản xuất và thương mại Đại Sản	2.808.085.350	-	3.031.885.850	-
Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Beehub Việt Nam	1.684.111.220	-	1.947.358.820	-
Công ty TNHH đầu tư và xây dựng thương mại Mỹ Phong	208.362.000	-	208.362.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Tân An	235.675.000	-	235.675.000	-
Công ty TNHH dịch vụ và thương mại quảng cáo Bằng Hữu	-	-	159.500.000	-
Công ty TNHH MTV xây dựng và tư vấn đầu tư xây dựng	-	-	303.750.000	-
Công ty Cổ phần xây lắp Tây Sơn	182.964.620	(182.964.620)	182.964.620	(182.964.620)
Các khách hàng khác	502.785.060	(111.785.060)	554.265.580	(148.393.060)
Cộng	9.250.983.250	(1.383.449.680)	10.252.761.870	(1.420.057.680)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho người bán khác	7.657.788.532	29.875.863.436
Ông Nguyễn Hữu Hạnh(1)	-	10.500.000.000
Công ty TNHH Thương Mại Quốc Tế Long Phát Đạt	-	1.085.000.000
Công ty TNHH Skylink Việt nam(2)	2.500.000.000	2.500.000.000
Ông Bùi Văn Tường(3)	-	6.740.250.000
Ông Nguyễn Văn Vinh(4)	5.107.788.532	5.337.639.016
Các nhà cung cấp khác	50.000.000	3.712.974.420
Cộng	7.657.788.532	29.875.863.436

- (1) Là khoản tiền đặt cọc theo Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ Tiên Trung với ông Nguyễn Hữu Hạnh nhằm mục đích nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BL524975 với diện tích 20.808 m² tại Đồi Khạo, Xóm Khuộc, Xã Cao Rãm, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình. Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng công chứng số 554/quyền số 01/2020/TP/CC-SCC/HĐGD với hộ gia đình Ông Nguyễn Hữu Hạnh, giá trị chuyển nhượng là 10.500.000.000 VNĐ
- (2) Là khoản ứng để mua đất sét sản xuất từ 2017, hai bên đã tiến hành hủy hợp đồng do không thực hiện vào tháng 8 năm 2020
- (3) Là khoản tiền đặt cọc theo Hợp đồng giữa Công ty TNHH MTV Tiên Trung Hòa Bình với ông Bùi Văn Tường nhằm mục đích nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BL524980 với diện tích 16.944 m² tại Đồi Khạo, Xóm Khuộc, Xã Cao Rãm, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (4) Là khoản tiền đặt cọc theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 07/04/2016 giữa Công ty TNHH MTV Tiến Trung Hòa Bình với ông Nguyễn Văn Vinh tại thửa đất số CH02710 với diện tích 33.317,2 m² tại Xóm Trọng, Xã Phong Phú, Huyện Tân Lạc, Tỉnh Hòa Bình.

4. Các khoản phải thu khác

a) Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Bà Nguyễn Thị Liên	-	-	84.000.000	-
Phải thu khác	-	-	63.000.000	-
	21.634.626	-	21.000.000	-
Cộng	21.634.626	-	84.000.000	-

b) Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu tiền hợp tác đầu tư dự án (*)	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-
Cộng	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-

(*)Số dư phải thu dài hạn khác là khoản tiền góp vốn hợp tác thực hiện dự án “Khai thác thăm dò chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường” trên diện tích 7,2 ha, tổng vốn đầu tư dự kiến 70.000.000.000 đồng, thời gian thực hiện dự án là 23 năm, tại Xóm Rụt, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, Hòa Bình với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình theo hai hợp đồng Hợp tác kinh doanh:

- Hợp đồng số 01/2017/HĐHTĐT ngày 04/12/2017 giữa Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình; giá trị hợp tác tại ngày 31/12/2017 là 9.000.000.000 đồng;
- Hợp đồng số 01/2017/HĐHTĐT ngày 04/12/2017 giữa Công ty con - Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình, giá trị hợp tác tại ngày 31/12/2017 là 5.000.000.000 đồng;

Theo hợp đồng Hợp tác kinh doanh ký với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình, Công ty sẽ góp tổng tiền 14.000.000.000 VNĐ tương đương 20% tổng giá trị đầu tư dự kiến của dự án. Năm 2018, công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình đã xin dừng triển khai dự án. Tháng 2 năm 2019, dự án được cấp phép lại cho Công ty Cổ phần HT Group Hòa Bình. Nghị quyết HĐQT ngày 18/8/2020 đã quyết định việc chuyển khoản Hợp tác kinh doanh này từ công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình sang công ty Cổ phần HT Group. Ngày 25/8/2020, công ty đã ký thỏa thuận 3 bên với công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình và công ty Cổ phần HT Group Hòa Bình về vấn đề này. Đến thời điểm hiện tại, công ty Cổ phần HT Group Hòa Bình đã thực hiện xong giai đoạn thăm dò mỏ đá này và đang tiếp tục thực hiện các thủ tục để được cấp phép khai thác dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(1.420.057.680)	-	(1.420.057.680)
Hoàn nhập dự phòng	36.608.000	-	36.608.000
Số cuối kỳ	(1.383.449.680)	-	(1.383.449.680)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	936.917.803	-	1.041.849.327	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dờ dang(*)	4.209.104.620	-	4.209.104.620	-
Thành phẩm	826.783.263	-	179.556.260	-
Hàng hóa	320.806.393	-	125.016.393	-
Cộng	6.293.612.079	-	5.555.526.600	-

(*) Là chi phí thực hiện san lấp mặt bằng tại Xóm Rút, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Hợp đồng san lấp mặt bằng với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình ngày 01/01/2018.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ xuất dùng	13.382.747	34.232.433
Cộng	13.382.747	34.232.433

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	10.831.946.647	5.839.757.576	4.606.843.624	21.278.547.847
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(836.181.818)	(836.181.818)
Số cuối kỳ	10.831.946.647	5.839.757.576	3.770.661.806	20.442.366.029
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.164.214.549	2.824.457.457	2.687.095.572	8.675.767.578
Tăng trong kỳ	443.589.468	312.695.328	264.216.476	1.020.501.272
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(454.055.705)	(454.055.705)
Số cuối kỳ	3.607.804.017	3.137.152.785	2.497.256.343	9.242.213.145
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	7.667.732.098	3.015.300.119	1.919.748.052	12.602.780.269
Số cuối kỳ	7.224.142.630	2.702.604.791	1.273.405.463	11.200.152.884

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	35.689.148.580	18.739.148.580
Đầu tư xây dựng nhà máy gạch Tiên Trung Hòa Bình(1)	18.739.148.580	18.739.148.580
Quyền sử dụng đất_Tiên Trung(2)	10.500.000.000	-
Quyền sử dụng đất_Tiên Trung Hòa Bình(3)	6.450.000.000	-
Cộng	35.689.148.580	18.739.148.580

(1) Chi phí thi công xây dựng nhà máy gạch Tuynel Phong Phú tại Xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo kế hoạch điều chỉnh mở rộng quy mô dự án đã được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt theo quyết định chủ trương đầu tư số 06/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 về việc điều chỉnh quy mô và hạng mục đầu tư của dự án nhà máy gạch.

(2) Là khoản tiền nhận quyền sử dụng đất giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung với ông Nguyễn Hữu Hạnh tại lô đất số BL524975 với diện tích 20.808 m² tại Đồi Khạo, Xóm Khuộc, Xã Cao Rằm, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình. Hiện tại công ty đang tiến hành thủ tục sang tên chủ sở hữu.

(3) Là khoản tiền nhận quyền sử dụng đất giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình với ông Bùi Văn Tường nhằm mục đích nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BL524980 với diện tích 16.944 m² tại Đồi Khạo, Xóm Khuộc, Xã Cao Rằm, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình. Hiện tại công ty đang tiến hành thủ tục sang tên chủ sở hữu.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các nhà cung cấp khác	3.342.848.230	5.873.337.651
Công ty TNHH hóa dầu và chất đốt	-	716.652.810
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thịnh Gia Phát	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty TNHH Thương mại và VLXD Tây Hà	594.404.820	594.404.820
Các nhà cung cấp khác	748.443.410	2.562.280.021
Cộng	3.342.848.230	5.873.337.651



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối kỳ		
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Điều chỉnh khác	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	548.377.641	-	9.051.682	(70.000.000)	(61.687.474)	425.741.849	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	380.947.720	317.774.143	477.184.144	-	(5.112.526)	535.245.195	-
Thuế thu nhập cá nhân	5.200.000	4.075.956	-	-	(5.200.000)	-	4.075.956
Thuế tài nguyên	56.878.464	-	132.855.000	-	-	189.733.464	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	4.113.335	-	-	-	-	4.113.335
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	118.083.118	-	596.437.334	(6.000.000)	-	708.520.452	-
Cộng	1.109.486.943	325.963.434	1.215.528.160	(76.000.000)	(72.000.000)	1.859.240.960	8.189.291

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. Chi tiết tại thuyết minh VI.9

Trong năm 2019 Công ty bị cục thuế tỉnh Hòa Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 337/QĐ-CCTKV ngày 28/11/2019 do nợ đọng thuế.

Theo thông báo số 4143/TT-CCTKV ngày 27 tháng 08 năm 2020 của Chi cục Thuế khu vực Tiên Hải- Kiến Xương thông báo Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung về việc hóa đơn tiếp tục có giá trị sử dụng do đã nộp thuế vào ngân sách nhà nước.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**12. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	1.400.000.000	1.400.000.000
Cổ tức phải trả	1.400.000.000	1.400.000.000
Phải trả, phải nộp khác	-	120.138.628
Cộng	1.400.000.000	1.520.138.628

13. Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính các bên liên quan</i>	3.600.000.000	3.600.000.000	-	-
Vay Ông Hoàng Anh Quyết(1)	3.600.000.000	3.600.000.000	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.251.505.000	3.251.505.000	8.241.362.893	8.241.362.893
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	-	3.430.000.000	3.430.000.000
Vay các cá nhân khác(2)	3.251.505.000	3.251.505.000	4.811.362.893	4.811.362.893
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	140.000.000	140.000.000	309.616.621	309.616.621
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (3)	140.000.000	140.000.000	260.000.000	260.000.000
Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn_ CN Tiên Hải Thái Bình	-	-	49.616.621	49.616.621
Cộng	6.991.505.000	6.991.505.000	8.550.979.514	8.550.979.514

(1) Là khoản vay ông Hoàng Anh Quyết để trả nợ vay ngân hàng TMCP Tiên Phong. Khoản vay này không tính lãi suất.

(2) Là các khoản vay cá nhân cá nhân với lãi suất 0%.

(3) Hợp đồng tín dụng số 210116-26004-76-01-SME ngày 23/01/2016, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 5/01/2016, lãi suất vay thả nổi theo lãi suất vay dài hạn của ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô biển số 17A.053.59.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối kỳ
Vay bên liên quan	-	3.600.000.000	-	3.600.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.739.616.621	-	(3.599.616.621)	140.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	4.811.362.893	768.180.000	(2.328.037.893)	3.251.505.000
Cộng	8.550.979.514	4.368.180.000	(5.927.654.514)	6.991.505.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**14. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	75.704.440.000	1.624.524.572	77.328.964.572
Lợi nhuận trong năm trước	-	(3.373.465.296)	(3.373.465.296)
Giảm khác	-	(1)	(1)
Số dư cuối năm trước	75.704.440.000	(1.748.940.725)	73.955.499.275
Số dư đầu năm nay	75.704.440.000	(1.748.940.725)	73.955.499.275
Lợi nhuận trong kỳ này	-	(3.121.001.120)	(3.121.001.120)
Số dư cuối kỳ này	75.704.440.000	(4.869.941.845)	70.834.498.155

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Hoàng Anh Quyết	365.000.000	365.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tú	5.239.760.000	5.239.760.000
Bà Trần Thị Thanh Na	6.247.920.000	6.247.920.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Tú	4.435.770.000	4.435.770.000
Ông Chen Yu	7.144.200.000	7.144.200.000
Ông Yang Xiao Dong	4.432.720.000	4.432.720.000
Các đối tượng khác	47.839.070.000	47.839.070.000
Cộng	75.704.440.000	75.704.440.000

c) Cổ Phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.570.444	7.570.444
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.570.444	7.570.444
- Cổ phiếu phổ thông	7.570.444	7.570.444
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.570.444	7.570.444
- Cổ phiếu phổ thông	7.570.444	7.570.444
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu(VND)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	<u>134.320.000</u>	<u>3.649.323.540</u>
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	134.320.000	3.649.323.540
Các khoản giảm trừ doanh thu:		
Hàng bán bị trả lại	157.863.000	-
Doanh thu thuần	<u>(23.543.000)</u>	<u>3.649.323.540</u>

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán	<u>(142.450.431)</u>	<u>3.572.454.838</u>
Cộng	<u>(142.450.431)</u>	<u>3.572.454.838</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	16.079	-
Lãi tiền cho vay	-	104.378
Lãi tài chính khác	-	260.050.242
Cộng	<u>16.079</u>	<u>260.154.620</u>

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	109.861.633	123.807.700
Lỗ thanh lý công ty con	344.000.000	-
Cộng	<u>453.861.633</u>	<u>123.807.700</u>

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao tài sản cố định	158.534.660	311.264.124
Cộng	<u>158.534.660</u>	<u>311.264.124</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	127.518.750	115.289.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	20.849.686	221.394.719
Chi phí khấu hao tài sản cố định	152.899.998	903.617.582
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	-
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(36.608.000)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.095.721	128.272.265
Các chi phí khác	153.099.576	4.695.071
Cộng	487.855.731	1.373.268.637

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	182.126.113	-
Thuế bị phạt	580.077.334	84.111.665
Chi phí khác	900.285.015	-
Cộng	1.662.488.462	84.111.665

8. Chi phí sản xuất theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	123.509.333
Chi phí nhân công	127.518.750	115.289.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	20.849.686	97.885.386
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.020.501.272	1.214.881.706
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(36.608.000)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.095.721	132.967.336
Chi phí khác	159.099.576	-
Cộng	1.355.457.005	1.684.532.761

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.643.816.976)	214.133.359
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	580.362.707	509.956.660
Lỗ của công ty Con		509.956.660
Chi phí không được trừ	580.362.707	
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(2.063.454.269)	724.090.019
Thu nhập tính thuế	(2.063.454.269)	724.090.019
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	144.818.004
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	477.184.144	28.666.071
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	477.184.144	173.484.075

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.121.001.120)	64.512.858
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.121.001.120)	64.512.858
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	7.570.444	7.570.444
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(412)	9

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.570.444	7.570.444
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tăng thêm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	7.570.444	7.570.444

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị/các thành viên Ban điều hành/các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tạm ứng của ông Hoàng Anh Quyết	-	245.375.000
Ông Hoàng Anh Quyết cho công ty vay	3.600.000.000	-

Số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt tại ngày 30 tháng 06 năm 2020 được trình bày ở thuyết minh số V.13

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của Ban Tổng Giám Đốc	86.730.000	24.000.000
Cộng	86.730.000	24.000.000

2. Thông tin khác

Công ty TNHH MEDIA được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0108457384 ngày 03/10/2018, chủ sở hữu là Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung. Ngành nghề hoạt động chủ yếu là hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình. Tuy nhiên, đến thời điểm 30/06/2020 Công ty chưa thực hiện thủ tục góp vốn vào Công ty TNHH TTZ MEDIA.

Trong năm 2019 Công ty bị cục thuế tỉnh Hòa Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 337/QĐ-CCTKV ngày 28/11/2019 do nợ đọng thuế.

Theo thông báo số 4143/TT-CCTKV ngày 27 tháng 08 năm 2020 của Chi cục Thuế khu vực Tiên Hải- Kiến Xương thông báo Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung về việc hóa đơn tiếp tục có giá trị sử dụng do đã nộp thuế vào ngân sách nhà nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản)

203
ÔN
NHI
ỆM
NT
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	6.991.505.000	-	-	6.991.505.000
Phải trả người bán	3.342.848.230	-	-	3.342.848.230
Các khoản phải trả khác	1.400.000.000	-	-	1.400.000.000
Cộng	11.734.353.230	-	-	11.734.353.230
Số đầu năm				
Vay và nợ	8.550.979.514	-	-	8.550.979.514
Phải trả người bán	5.873.337.651	-	-	5.873.337.651
Các khoản phải trả khác	1.520.138.628	-	-	1.520.138.628
Cộng	15.944.455.793	-	-	15.944.455.793

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

34
G
M
T
A
M

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.557.190.402	1.046.745.151	1.557.190.402	1.046.745.151
Phải thu khách hàng	7.867.533.570	8.832.704.190	7.867.533.570	8.832.704.190
Các khoản phải thu khác	14.021.634.626	14.084.000.000	14.021.634.626	14.084.000.000
Cộng	23.446.358.598	23.963.449.341	23.446.358.598	23.963.449.341
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	6.991.505.000	8.550.979.514	6.991.505.000	8.550.979.514
Phải trả người bán	3.342.848.230	5.873.337.651	3.342.848.230	5.873.337.651
Các khoản phải trả khác	1.400.000.000	1.520.138.628	1.400.000.000	1.520.138.628
Cộng	11.734.353.230	15.944.455.793	11.734.353.230	15.944.455.793

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn.

5. Thông tin bộ phận

Trong kỳ công ty chỉ phát sinh doanh thu bán gạch thành phẩm. Toàn bộ hoạt động của công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, công ty không trình bày thông tin theo bộ phận.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UYY. Số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UYY.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Xã Tây Lương, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Một số chỉ tiêu trên so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất giữa niên độ được điều chỉnh lại như sau:

	Mã số	Số liệu theo BCTC đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu Sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ				
Hàng tồn kho	140	9.953.533.138	(4.398.006.538)	5.555.526.600
Hàng tồn kho	141	9.953.533.138	(4.398.006.538)	5.555.526.600
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	14.341.142.042	4.398.006.538	18.739.148.580
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14.341.142.042	4.398.006.538	18.739.148.580
Tài sản cố định	220	12.458.792.138	143.988.131	12.602.780.269
Tài sản cố định hữu hình	221	12.458.792.138	143.988.131	12.602.780.269
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(8.819.755.709)	143.988.131	(8.675.767.578)
Tài sản dài hạn khác	260	147.492.441	(35.132.223)	112.360.218
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	262	147.492.441	(35.132.223)	112.360.218
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	1.563.395.811	61.128.760	1.624.524.571
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(3.421.192.444)	47.727.148	(3.373.465.296)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ				
Giá vốn hàng bán	11	3.572.454.838	(29.829.468)	3.542.625.370
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	76.868.702	29.829.468	106.698.170
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(1.471.317.139)	29.829.468	(1.441.487.671)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	214.133.359	29.829.468	243.962.827
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	5.965.894	5.965.894
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	40.649.284	23.863.574	64.512.858
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ				
Lợi nhuận trước thuế	01	214.133.359	29.829.468	243.962.827
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.214.881.706	(29.829.468)	1.185.052.238

Lập ngày 29 tháng 08 năm 2020

Người lập biểu



Trịnh Thị Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thùy Linh

Tổng Giám đốc



Hoàng Anh Quyết